

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HC-ST

Ngày: 04/11/2022

*“V/v Khiếu kiện Hành vi hành chính
của Ủy ban nhân dân”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2022/TLST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc Khiếu kiện Hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; *Có mặt;*

- Bà Lê Thúy H, sinh năm 1962; *Có mặt*

- Anh Nguyễn Phú H, sinh năm 1986; *Có mặt;*

Cùng địa chỉ: Tổ 4, Phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 4, Phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tô Hoàng L - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân N – Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 14/GUQ-CT ngày 22/4/2022), (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Thị trấn Yên Sơn, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu P – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T – Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 10/GUQ-UBND ngày 17/6/2022), (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Lê Thuý H, anh Nguyễn Phú H và anh Nguyễn Ngọc T cùng trình bày:*

Năm 2009 thời điểm UBND huyện Y giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H hộ gia đình tôi gồm có 04 người: Ông Nguyễn Thế H, bà Lê Thuý H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T. Nguồn gốc diện tích đất hiện nay gia đình chúng tôi đang ở là của ông Nguyễn Cao T và bà Lê Thị T là (bố mẹ đẻ của ông H1, ông bà nội của anh T, anh H) khai phá khoảng năm 1958, giáp đất Công ty chè Mỹ Lâm (trước đây là Nông trường chè tháng 10) cho ông H1 sử dụng đất từ năm 1990 nhưng đến ngày 30/10/2002 ông Trạc mới viết giấy chia đất cho các con. Sau khi được cho đất năm 1990 ông H1 đã xây nhà mái bằng 3B, năm 2010 xây nâng cấp tầng 2.

Ngày 12/9/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định 330/QĐ-UBND về việc điều chỉnh chỉ giới xây dựng và phạm vi thu hồi đất công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn từ Km 214+300m đến Km 229 thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Theo Biên bản kiểm tra xác minh vào hồi 16 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, gia đình chúng tôi đã kiểm tra xác minh diện tích đất thu hồi thực tế là 329,6m² (đất ở), vị trí đất thu hồi giáp đường quốc lộ (mặt trước của thửa đất) và một phần ngôi nhà, phần thu hồi này gia đình chúng tôi đã nhận đủ tiền bồi thường.

Ngày 12/3/2009 UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1), gia đình chúng tôi bị thu hồi thêm 34m² (đất ở). Ngày 03/4/2009 gia đình chúng tôi được nhận số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng 12.297.423 đồng.

Ngày 17/02/2009 ông Nguyễn Thế H đã làm Đơn đề nghị có nội dung “... Do đặc thù của gia đình hết đất ở, thuộc diện Tái định cư tại chỗ tôi xin đề nghị với các cấp có thẩm quyền cấp đất để cho gia đình tôi làm nhà để ở”. Ngày 17/3/2009 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Y có Thông báo số 18/TB-HĐBT Thông báo về việc đăng ký giao đất đối với các hộ gia đình, cá nhân

có đất bị thu hồi thuộc diện bồi thường bằng đất đến đăng ký xin giao đất. Ngày 25/3/2009 ông Nguyễn Thế H có Đơn xin giao đất tái định cư. Ngày 12/3/2009 UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND về việc giao đất công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 07/4/2009 UBND huyện Y ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, nội dung quyết định “ Điều 1. Giao cho hộ ông Nguyễn Thế H, cư trú tại xóm 17, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang diện tích đất giao 226,5m², tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng đất ổn định lâu dài. Vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa số 136, tờ bản đồ giao đất xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang. Điều 2. Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi cục thuế huyện và Ủy ban nhân dân xã P thông báo cho hộ ông Nguyễn Thế H nộp tiền sử dụng đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật. Xác định cụ thể mốc giới và bản giao trên đất thực địa. Thông báo cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉnh lý hồ sơ địa chính. Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký...”. Ngày 09/11/2009 Chi cục thuế huyện Y gửi Thông báo số 977/CCT-TB Thông báo cho ông H1 nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và gửi Thông báo số 978/CCT-TB Thông báo nộp tiền sử dụng đất, cùng ngày ông H1 đã nộp vào Kho bạc nhà nước huyện Y lệ phí trước bạ nhà, đất số tiền là 56.600 đồng và tiền sử dụng đất số tiền là 11.325.000 đồng.

Ngày 08/7/2021 ông Nguyễn Thế H chết. Sau khi ông H1 chết, tháng 7/2021 chúng tôi gồm Lê Thúy H (vợ ông H1) và anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T (là các con ông H1) là những người thừa kế của ông H1 mới biết ông H1 đã được UBND huyện Y giao đất theo quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009, diện tích đất giao 226,5m², tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37, đoạn qua địa phận xã P, huyện Y (nay là Phường M, thành phố T) nhưng chưa được giao đất thực địa.

Ngày 24/10/2021 anh Nguyễn Ngọc T đại diện cho gia đình chúng tôi gửi Đơn đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: “Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang căn cứ các quy định của pháp luật xem xét cụ thể nội dung đơn, giải quyết giao đúng, giao đủ diện tích đất tái định cư cho gia đình tôi theo Quyết định giao đất số 95/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2009 của UBND huyện Y”.

Ngày 28/10/2021 Văn phòng UBND Tỉnh, Ban tiếp công dân gửi văn bản

số 196/VP-TCĐ về việc chuyển đơn của công dân đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T xem xét giải quyết theo thẩm quyền và trả lời ông Nguyễn Ngọc T. Quá hạn giải quyết UBND thành phố T vẫn không có quyết định giải quyết đơn của chúng tôi theo quy định của pháp luật.

Vì vậy chúng tôi là những người thừa kế của ông Nguyễn Thế H đã làm đơn khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc không giao đất theo Quyết định số: 95/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2009 của UBND huyện Y cho hộ ông Nguyễn Thế H.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H theo Quyết định số: 95/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2009 của UBND huyện Y.

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố T trình bày:*

Năm 2006, Nhà nước thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, (nay là Phường M, thành phố T) tỉnh Tuyên Quang, thu hồi 329,6m² đất của hộ ông Nguyễn Thế H đang sử dụng theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình thực hiện công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc Lộ 37, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 tiếp tục thu hồi 34m² đất trồng cây lâu năm khác của hộ ông Nguyễn Thế H.

Ngày 07/4/2009, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, giao cho hộ ông Nguyễn Thế H, cư trú tại xóm 17, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang diện tích 226,5m² (đất ở nông thôn) tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang; vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa đất số 136 tờ bản đồ giao đất xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 09/11/2009, Chi cục thuế huyện Y ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ số 977/CCT-TB với số tiền hộ ông Nguyễn Thế H phải nộp là 56.600 đồng và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 978/CCT-TB với số tiền ông Nguyễn Thế H phải nộp là 11.325.000 đồng.

Ngày 09/12/2009, ông Nguyễn Thế H đã nộp đủ tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước theo quy định và nộp Giấy nộp tiền cho Phòng

Tài nguyên và Môi trường huyện Yên S.

Căn cứ Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14, ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020) về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang, điều chỉnh địa giới hành chính xã P, huyện Ysáp nhập vào thành phố T (thành lập Phường M, thành phố T). Ngày 05/11/2021 UBND huyện Ybàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất và giao đất tại xã P (nay là Phường M) cho UBND thành phố T quản lý.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T đã tiếp nhận hồ sơ, tài liệu trong đó có hồ sơ của hộ ông Nguyễn Thế H do Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ychuyển đến gồm:

- + Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 12/3/2009 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao đất công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, xã P, huyện Yên S, (nay là Phường M, thành phố T) tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1).

- + Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND huyện Yvề việc giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Thế H; Phiếu chuyển thông tin địa chính; Tờ khai tiền sử dụng đất; Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

- + Bản trích đo hiện trạng sử dụng đất để thu hồi đất xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1).

- + Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, sạch sử dụng đất xây dựng khu dân cư.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tỉnh Tuyên Quang về việc bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Phú H có đơn khởi kiện UBND thành phố T về việc không giao đất tái định cư theo Quyết định 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND huyện Y. UBND thành phố T đã rà soát và xem xét lại hồ sơ giao đất của hộ ông Nguyễn Thế H. Nhận thấy, trong các tài liệu nhận bàn giao của UBND huyện Ykhông có Tờ bản đồ quy hoạch chi tiết khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang có thể hiện vị trí, kích thước, ranh giới thửa đất số 136, diện tích 226,5m² mà Ủy ban nhân dân huyện Yđã ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 giao cho hộ gia đình ông Nguyễn Thế H. Để giải quyết khó khăn vướng mắc trên, ngày 12/3/2022, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 546/UBND-TNMT

gửi Ủy ban nhân dân huyện Y đề nghị cung cấp tài liệu trên nhưng chưa cung cấp được nên UBND thành phố T chưa có căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Thế H.

Quá trình giải quyết tại Tòa án UBND huyện Y đã cung cấp cho Tòa án Tờ Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang kèm theo Quyết định số 4911/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND huyện Y. Trên Bản đồ quy hoạch có thể hiện vị trí, hình thể, kích thước của thửa đất số 136 tại khu tái định cư. Nếu các bên thống nhất được với nhau về số thửa, diện tích, xác định đúng vị trí giao đất tại thực địa thì UBND thành phố T sẽ cùng UBND huyện Y hoàn thiện thủ tục giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Y do ông Đinh Văn T người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Năm 2006, Nhà nước thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, (nay là Phường M, thành phố T) tỉnh Tuyên Quang, thu hồi diện tích đất 329,6m² của hộ ông Nguyễn Thế H đang sử dụng theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình thực hiện công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc Lộ 37, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/02/2009, căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 16/02/2009 Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định 30/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng Quốc lộ 37, xã P (giai đoạn 1), trong đó có thu hồi 34m² đất trồng cây lâu năm khác của hộ ông Nguyễn Thế H.

Ngày 03/3/2009 Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 540/QĐ-CT về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB, trong đó hộ ông Nguyễn Thế H được bồi thường số tiền là 12.297.423 đồng (bao gồm: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 6.174.400 đồng; bồi thường vật kiến trúc 5.676.723 đồng và bồi thường cây cối, hoa màu 446.300 đồng) ông H1 đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì.

Ngày 17/3/2009 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư có Thông báo số 19/TB-HĐBT về việc đăng ký giao đất gửi 42 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ ông Nguyễn Thế H.

Ngày 25/3/2009 ông Nguyễn Thế H làm đơn xin giao đất, trong đơn ông xin giao tại vị trí giáp đất gia đình hiện đang ở về phía sau thuộc khu tái định cư

xóm 17, với diện tích đất xin giao là 226,5m², loại đất ở tại nông thôn. Các phía giáp ranh được thể hiện tại biên bản giao đất ngày 14/10/2008 cụ thể như sau: (Phía đông giáp đường vào thôn; Phía tây giáp đất chè của Công ty Chè Mỹ Lâm; Phía Nam giáp đất hiện trạng của gia đình (phía Quốc lộ 37); phía Bắc giáp đất chè của Công ty Chè Mỹ Lâm).

Căn cứ Đơn xin giao đất của ông Nguyễn Thế H, ngày 07/4/2009, Ủy ban nhân dân huyện Yban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, giao cho hộ ông Nguyễn Thế H, cư trú tại xóm 17, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang diện tích 226,5m² đất ở tại nông thôn; vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa số 136 tờ bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt tại Quyết định số 4911/QĐ-UBND ngày 22/10/2008.

Ngày 09/11/2009, Chi cục thuế huyện Yban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ số 977/CCT-TB với số tiền hộ ông Nguyễn Thế H phải nộp là 56.600 đồng và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 978/CCT-TB với số tiền ông Nguyễn Thế H phải nộp là 11.325.000 đồng.

Ngày 09/12/2009, ông Nguyễn Thế H đã nộp đủ tiền sử dụng đất vào và lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước theo quy định và nộp Giấy nộp tiền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Ngày 25/5/2018 phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y đã bàn giao toàn bộ hồ sơ giao đất bổ sung của các hộ trong đó có hộ ông Nguyễn Thế H cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Yên Sơn – Hàm Yên).

Ngày 22/11/2021 phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y tiếp tục bàn giao bản trích đo địa chính để giao đất kèm theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 12/3/2009 của UBND tỉnh cho phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T.

Quá trình giải quyết vụ án hành chính tại Tòa án, UBND huyện Y đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang quy hoạch sử dụng đất xây dựng khu dân cư (Tỷ lệ 1:500) kèm theo Quyết định số 4911/QĐ-UBND ngày 22/10/2008 của UBND huyện Y. Trên Bản đồ quy hoạch có thể hiện vị trí, hình thể, kích thước của thửa đất số 136 tại khu tái định cư.

UBND huyện Y khẳng định ông Nguyễn Thế H đã được giao đất theo

quyết định số 95/QĐ-UBND của UBND huyện Y, việc giao đất được thể hiện tại Biên bản giao đất thực địa ngày 14/10/2008, diện tích đất được giao có vị trí giáp ranh: phía đông giáp đường vào thôn, phía tây giáp đất chè của công ty Chè Mỹ Lâm, phía nam giáp đất hiện trạng của gia đình (phía quốc lộ 37), phía bắc giáp đất chè của công ty Chè Mỹ Lâm. Tại đơn xin giao đất tái định cư, thể hiện nội dung ông H1 xin giao đất giáp khu đất gia đình hiện đang ở về phía sau thuộc khu tái định cư xóm 17. Do đó UBND huyện Y đã giao đất cho ông H1 vào năm 2008, tuy nhiên do thời điểm trước đó vẽ bằng phương pháp thủ công nên diện tích có thể bị sai số và thủ tục giao đất chưa quy định chặt chẽ như bây giờ nên việc giao đất chưa đảm bảo về thủ tục hành chính nhưng đã đảm bảo về quyền lợi của hộ gia đình ông H1. Năm 2009 UBND huyện Y đã có Quyết định giao đất cho hộ ông H1, ông H1 đã sử dụng diện tích đất được giao từ năm 2009 đến thời điểm ông H1 chết (năm 2021) không có ý kiến gì.

Ngày 11/8/2022 và ngày 22/8/2022 Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự đối thoại không thành.

Hôm nay, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện anh Nguyễn Ngọc T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Lê Thúy H và anh Nguyễn Phú H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh T khẳng định năm 2009 UBND huyện Y chưa giao đất thực địa cho hộ ông Nguyễn Thế H theo Quyết định số 95/QĐ-UBND. Nếu xác định đã giao đất, đề nghị UBND thành phố T và UBND huyện Y xác định cho gia đình tôi ranh giới, vị trí thửa đất số 136 nằm ở đâu trên bản đồ. UBND huyện Y và UBND thành phố T đều cho rằng Tờ Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang có thể hiện vị trí, ranh giới thửa đất số 136, tuy nhiên tại phiên họp công khai chứng cứ tôi được tiếp cận tờ bản đồ trên (bản đồ là bản sao) tôi thấy nghi ngờ bản đồ này nên tôi đã có đơn yêu cầu tòa án trưng cầu giám định tuổi mực số 136 viết tay trên tờ bản đồ. Do tờ bản đồ UBND huyện Y cung cấp cho tòa án là bản sao nên tôi đã có đơn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ Tờ bản đồ gốc Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang quy hoạch sử dụng đất xây dựng khu dân cư (Tỷ lệ 1:500) kèm theo Quyết định số 4911/QĐ-

UBND ngày 22/10/2008 UBND huyện Y. Sau khi UBND huyện Y cung cấp tờ bản đồ gốc, tôi đã được tòa án mời lên làm việc và xem tờ bản đồ gốc nhưng trên tờ bản đồ gốc (bản có dấu đỏ) không hề có vị trí, ranh giới thửa đất số 136 như tờ bản đồ trước đó UBND huyện Y đã cung cấp cho tòa án. UBND huyện Y và UBND thành phố T không cung cấp được Tờ bản đồ quy hoạch tái định cư có thể hiện thửa đất số 136, do đó tôi đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về việc không giao đất theo quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phối hợp với UBND huyện Y thực hiện giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07 tháng 04 năm 2009 của UBND huyện Y.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Y xác định vị trí giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H chỉ có một, chế độ chính sách chỉ được giao đất một lần, không gia đình nào được giao đất tái định cư hai lần. Sau khi thu hồi đất để ổn định cuộc sống của các hộ gia đình có đất bị thu hồi UBND huyện Y đã giao đất cho ông Nguyễn Thế H năm 2008 cơ quan chuyên môn chỉ đi kiểm tra khảo sát trước số liệu tạm thời và tạm giao đất cho ông H1 theo biên bản giao đất thực địa năm 2008, sau khi có kết quả đo vẽ chính xác diện tích đất giao năm 2009 UBND huyện Y mới hoàn thiện thủ tục giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T là hợp lệ, đúng thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, qua quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân*” đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí: Người khởi kiện không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử sơ thẩm hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 15/02/2022, bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T có đơn khởi kiện Ủy ban nhân dân thành phố T về việc không giao đất cho hộ Nguyễn Thế H theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND huyện Y.

Ngày 24/3/2022 bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 984954 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 984955 do UBND huyện Y cấp cho ông Trần Đức Luân ngày 23/02/2016. Ngày 26/7/2022 và ngày 29/7/2022 bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin rút đơn khởi kiện bổ sung. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết nội dung khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của người khởi kiện.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính hành vi hành chính không giao đất là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện UBND thành phố T do ông Nguyễn Xuân Nho làm đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX áp dụng Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính để xét xử vắng mặt đối với UBND thành phố T.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 25/03/2009 ông Nguyễn Thế H có đơn xin giao đất tái định cư, ngày 07/4/2009 Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, giao cho hộ ông Nguyễn Thế H diện tích đất 226,5m² tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp, Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S. Sau khi có quyết định giao đất ngày 28/10/2009 ông Nguyễn Thế H khai lệ phí trước bạ nhà đất và khai tiền sử dụng đất. Ngày 09/11/2009 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập Phiếu chuyển thông tin địa chính xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất

ông Nguyễn Thế H gửi Chi cục thuế huyện Yên S. Ngày 09/11/2009 Chi cục thuế huyện Y gửi Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số 977/CCT-TB và Thông báo nộp tiền sử dụng đất số 978/CCT-TB cho ông Nguyễn Thế H, cùng ngày 09/11/2009 ông Nguyễn Thế H nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Ngày 12/7/2021 ông Nguyễn Thế H chết (Giấy chứng tử số 41/TLKT ngày 12/7/2021 của UBND Phường M). Sau khi ông H1 chết những người thừa kế của ông H1 gồm bà Lê Thúy H (vợ ông H1), anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T (là các con của ông H1) mới biết hộ ông Nguyễn Thế H được giao đất tái định cư theo Quyết định giao đất số 95/QĐ-UBND của UBND huyện Ynhưng chưa được bàn giao đất thực địa.

Ngày 20/10/2021 anh T (đại diện cho bà H, anh H) có đơn đề nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị giải quyết giao đất cho hộ gia đình ông H1 theo Quyết định số 95/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Yên S. Ngày 28/10/2021 Ban tiếp công dân Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang có Công văn số 196/VP-TCD gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị kiểm tra và trả lời đơn của anh Nguyễn Ngọc T, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/11/2021. Ngày 01/11/2021 Ủy ban nhân dân thành phố T giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T chủ trì, phối hợp tham mưu giải quyết đơn của anh Nguyễn Ngọc T và báo cáo UBND tỉnh, hết thời hạn giải quyết đơn anh T không nhận được văn bản trả lời của UBND tỉnh Tuyên Quang và UBND thành phố T.

Ngày 15/02/2022 bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Phú H có đơn khởi kiện UBND thành phố T về hành vi không giao đất theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND huyện Y tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, việc nộp đơn khởi kiện của bà H, anh H, anh T là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về quan hệ pháp luật:

Bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện UBND thành phố T về việc không giao đất theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 của UBND huyện Y nên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định quan hệ pháp luật là “Khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân”.

[2] Về nội dung vụ án:

Năm 2006, thực hiện công trình cải tạo, nâng cấp mở rộng quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Y (nay là Phường M, thành phố T), tỉnh Tuyên Quang, ngày 12/9/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND, thu hồi 329,6m² đất của hộ ông Nguyễn Thế H. Ngày

06/12/2007 UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 2113/QĐ-CT về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 tại địa phận xã P, hộ ông Nguyễn Thế H được bồi thường số tiền 76.261.997 đồng. Ngày 22/12/2008 UBND tỉnh Tuyên Quang tiếp tục ban hành Quyết định số 2635/QĐ-CT về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hộ ông Nguyễn Thế H được bồi thường số tiền 18.545.240 đồng.

Ngày 25/6/2007 UBND tỉnh Tuyên Quang có Công văn số 1465/UBND-XD về việc duyệt chủ trương quy hoạch bổ sung và quy hoạch xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, đoạn qua địa phận huyện Yên S. Ngày 03/12/2007 UBND tỉnh Tuyên Quang tiếp tục có Công văn số 2974/UBND-XD về chủ trương bổ sung quy mô quy hoạch và xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, đoạn qua địa phận huyện Yên S. Ngày 22/10/2008 UBND huyện Yban hành Quyết định số 4911/QĐ-CT ngày 22/10/2008 về việc phê duyệt quy hoạch bổ sung và quy hoạch xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37, xã P, huyện Yên S.

Quá trình thực hiện công trình khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc Lộ 37, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1), Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 tiếp tục thu hồi diện tích đất 34m² của hộ ông Nguyễn Thế H. Ngày 03/3/2009 UBND huyện Yban hành Quyết định số 540/QĐ-CT về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, ông Nguyễn Thế H được bồi thường số tiền 12.297.423 đồng.

Ngày 12/3/2009, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND về việc giao diện tích 8.313m² đất (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 05/02/2009) cho UBND huyện Y để sử dụng vào mục đích xây dựng khu tái định cư giải phóng mặt bằng xây dựng Quốc lộ 37 theo quy hoạch được duyệt. Ngày 25/3/2009 ông Nguyễn Thế H và bà Lê Thúy H có đơn xin giao đất tái định cư, diện tích đất xin giao 226,5m², vị trí khu đất xin giao giáp khu đất gia đình hiện đang ở về phía sau thuộc khu tái định cư xóm 17, đất ở nông thôn. Ngày 07/4/2009 UBND huyện Yban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân tại xã P, huyện Y (nay là Phường M, thành phố T), tỉnh Tuyên Quang, quyết định có nội dung:

“...Điều 1. Giao cho hộ ông Nguyễn Thế H, cư trú xóm 17, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang diện tích đất 226,5m², tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ

37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Ôn định lâu dài.

- Vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa số 136 tờ bản đồ giao đất xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi cục thuế huyện và Ủy ban nhân dân xã P:

1. Thông báo cho hộ ông Nguyễn Thế H nộp tiền sử dụng đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

3. Thông báo cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉnh lý hồ sơ địa chính...”

Sau khi có quyết định giao đất, ngày 28/10/2009 ông Nguyễn Thế H đã khai lệ phí trước bạ nhà, đất và khai tiền sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền, diện tích nộp tiền sử dụng đất 226,5m², vị trí thửa đất giáp phía sau thửa đất của gia đình. Ngày 09/11/2009 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Y có Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính số 09/VPĐK-PCTT gửi Chi Cục thuế huyện Y để xác định nghĩa vụ tài chính của ông Nguyễn Thế H, cùng ngày Chi Cục thuế huyện Y Thông báo cho ông H1 nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và nộp tiền sử dụng đất. Trong ngày 09/11/2009 ông H1 đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T là những người thừa kế của ông Nguyễn Thế H cho rằng gia đình ông H1 đã có quyết định giao đất năm 2009 nhưng chưa được giao đất thực địa. UBND huyện Y xác định ông Nguyễn Thế H đã được UBND giao đất theo quyết định số 95/QĐ-UBND, diện tích đất giao 226,5m² đất ở tại nông thôn, vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa đất số 136, tờ bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Y (nay là Phường M, thành phố T), tỉnh Tuyên Quang được UBND huyện Y phê duyệt tại Quyết định số 4911/QĐ-UBND ngày 22/10/2008. Việc giao đất được thể hiện tại Đơn xin giao đất tái định cư của ông Nguyễn Thế H và bà Lê Thúy H ngày 25/3/2009, địa điểm vị trí đất ông H1 xin giao “Giáp khu đất gia đình hiện đang ở về phía sau thuộc khu tái định cư xóm 17...diện tích xin giao 226,5m²... đất ở nông thôn” và tại Biên bản giao đất thực địa năm 2008,

diện tích đất được giao có vị trí giáp ranh: “*Phía đông giáp đường vào thôn, phía tây giáp đất chè của công ty Chè Mỹ Lâm, phía nam giáp đất hiện trạng của gia đình (phía quốc lộ 37), phía bắc giáp đất chè của công ty Chè Mỹ Lâm*”. UBND thành phố T khẳng định UBND huyện Y đã giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H, vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa số 136 tờ bản đồ giao đất xây dựng khu tái định cư UBND huyện Y.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 122 Luật đất đai năm 2003 quy định về Trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất, thuê đất:

“1. Việc nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất được quy định như sau:

a) Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài xin giao đất, thuê đất nộp hai bộ hồ sơ tại cơ quan quản lý đất đai của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có đất.

Hộ gia đình, cá nhân xin giao đất, thuê đất nộp hai bộ hồ sơ tại cơ quan quản lý đất đai của huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi có đất;

b) Hồ sơ xin giao đất, thuê đất gồm đơn xin giao đất, thuê đất; dự án đầu tư của tổ chức theo quy định của pháp luật về đầu tư; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thì phải có dự án đầu tư và bản sao giấy phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư có chứng nhận của công chứng nhà nước.

2. Việc giao đất, cho thuê đất đối với đất đã được giải phóng mặt bằng được quy định như sau:

a) Trong thời hạn không quá mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất xin giao, xin thuê; xác định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và trao quyết định giao đất hoặc cho thuê đất cho người được giao đất, thuê đất;

b) Trong thời hạn không quá mười ngày làm việc, kể từ ngày người được giao đất, thuê đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, cơ quan quản lý đất đai ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất, thuê đất...”

Căn cứ vào quy định trên, sau khi ông Nguyễn Thế H thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Phòng tài nguyên và Môi trường huyện Y phải phối hợp với UBND Phường M xác định mốc giới, vị trí, ranh giới thửa đất 136 để bàn giao đất thực

địa cho hộ ông Nguyễn Thế H. Tuy nhiên theo các tài liệu UBND thành phố T và UBND huyện Y cung cấp cho tòa án không có biên bản xác định mốc giới, không có biên bản giao đất thực địa cho ông Nguyễn Thế H. UBND huyện Y và UBND thành phố T cho rằng, sau khi thu hồi đất để ổn định cuộc sống cho các hộ gia đình có đất bị thu hồi nên tạm giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H trước (theo biên bản giao đất thực địa năm 2008) sau đó mới hoàn thiện thủ tục giao đất sau nhưng tại Biên bản giao đất thực địa cho hộ ông Nguyễn Thế H ngày 14/10/2008 không thể hiện biên bản giao đất được giao theo quyết định nào vì biên bản giao đất năm 2008 nhưng ngày 25/3/2009 ông H1 bà H mới có đơn xin giao đất tái định cư.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện Y cung cấp cho Tòa án bản sao bản đồ giao đất quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, trên tờ bản đồ có thể hiện thửa đất số 136. Tuy nhiên khi Tòa án yêu cầu UBND huyện Y cung cấp tờ bản đồ gốc để đối chiếu, tại bản gốc Tờ bản đồ giao đất quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng và cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, nhưng trên bản đồ gốc không có ranh giới, vị trí thửa đất số 136 nên chưa có đủ cơ sở để xác định UBND huyện Y đã bàn giao đất theo Quyết định số 95/QĐ-UBND cho hộ ông Nguyễn Thế H, tại Quyết định số 95/QĐ-UBND có nêu rõ “...Vị trí ranh giới thửa đất được xác định tại thửa số 136 tờ bản đồ giao đất xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang...”. Mặt khác tại bản tự khai ngày 28/4/2022 (BL 200) của UBND thành phố T cũng xác định trong các tài liệu nhận bàn giao của UBND huyện Y không có bản đồ quy hoạch nào thể hiện vị trí, hình thể, kích thước thửa đất số 136, diện tích 226,5m², UBND huyện Y chưa giao đất trên thực địa theo đúng vị trí, diện tích, loại đất, nên UBND thành phố T chưa có căn cứ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án, ngày 29 tháng 8 năm 2022, anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu trưng cầu giám định tuổi mục đối với số 136 viết tay trên Bản đồ quy hoạch bổ sung và quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên trên bản đồ UBND huyện Y cung cấp cho Tòa án không có vị trí thửa đất, không có số 136 viết tay trên bản đồ nên không có căn cứ để giám định theo yêu cầu giám định của anh Nguyễn Ngọc T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 07/4/2009

UBND huyện Yban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND Giao cho hộ ông Nguyễn Thế H, cư trú xóm 17, xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang diện tích đất 226,5m², tại khu quy hoạch tái định cư để bố trí cho các hộ gia đình phải di chuyển khi xây dựng cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận xã P, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn nhưng thủ tục giao đất chưa đảm bảo quy định nên chưa có đủ cơ sở để xác định vị trí giao đất cho hộ ông Nguyễn Thế H.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T, tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về việc không giao đất theo quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009 là trái pháp luật.

UBND huyện Y là cơ quan ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 07/4/2009, nhưng do có sự điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, xã P, huyện Y sáp nhập vào thành phố T (thành lập Phường M, thành phố T). Vì vậy, cần buộc UBND thành phố T phối hợp với UBND huyện Y thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 344, Điều 345, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Người khởi kiện bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí sơ thẩm, cần tuyên trả cho người khởi kiện số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 344, Điều 345, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính của Ủy ban*

nhân dân” đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là trái pháp luật. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thúy H, anh Nguyễn Phú H, anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai tạm thu số 0005181, ngày 04/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND thành phố T;
- UBND huyện Y;
- Cục THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Duyên Nguyễn Thị Kim Thanh

Ma Hồng Thắng